INTERNATIONAL SCHOOL
UK ACADEMY
LUCIAT LUX VESTRA

Họ và tên: .....Lớp: .....

MÉT KHỐI

Nhận xét của giáo viên:

Thực hành:

Bài 1: Viết vào ô trống:

Viết số	Đọc số
15 m^3	
205 m^3	
0,911 dm^3	
$\frac{25}{100}$ m^3	
	Bảy nghìn hai trăm mét khối
	Không phẩy không năm mét khối
———	Một phần tám mét khối

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

1 dm^3 = cm^3

1,398 dm^3 = cm^3

13,32 m^3 = cm^3

4,008 dm^3 = cm^3

0,045 m^3 = cm^3

$\frac{1}{4}$ m^3 = cm^3

6,512 m^3 = dm^3

25,7 m^3 = dm^3

0,88 m^3 = dm^3

3,07 m^3 = dm^3

0,69 m^3 = dm^3

5,5 m^3 = dm^3

LIVEWORKSHEETS